HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /2023/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về việc miễn, giảm phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-HĐND-KTNS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về việc miễn, giảm phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính nộp hồ sơ thông qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước.

b) Các cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức miễn, giảm phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến

1. Mức miễn, giảm phí, lệ phí

Stt	Nội dung	Mức miễn, giảm
I	**Phí**	
1	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	Giảm 20% mức thu quy định tại Điều 5 quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh
2	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin	Giảm 50% mức thu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh
II	**Lệ phí**	
1	Lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Giảm 50% mức thu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh

2	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	Giảm 50% mức thu quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về sửa đổi Điều 17 và Điều 18 của Quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước
3	Lệ phí đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giảm 50% mức thu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh
4	Lệ phí đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã	Miễn 100% mức thu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Bình Phước tỉnh quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh

2. Đối với các trường hợp được miễn phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015, Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019, Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020, Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính được miễn 100% khoản thu phí, lệ phí quy định tại khoản 1 của Điều này.

Điều 3. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí nêu tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết này, trường hợp số tiền phí, lệ phí phải nộp là số tiền lẻ thì tổ chức thu phí tính tròn số theo nguyên tắc số

tiền phí, lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống 0 đồng, từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thời gian áp dụng: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng